

Bài 1: GIỚI HẠN CỦA DÃY SỐ (TÓM TẮT PHƯƠNG PHÁP GIẢI TOÁN)

A- TÓM TẮT LÝ THUYẾT:

1. ĐỊNH NGHĨA:

Định nghĩa 1. Dãy số (u_n) có giới hạn là 0 khi n dần tới dương vô cực nếu $|u_n|$ có thể nhỏ hơn một số dương bé tùy ý, kể từ một số hạng nào đó trở đi. Ta viết $\lim_{n \rightarrow +\infty} u_n = 0$.

Định nghĩa 2. Dãy số (u_n) có giới hạn là a khi $\lim_{n \rightarrow +\infty} (u_n - a) = 0$. Ta viết $\lim_{n \rightarrow +\infty} u_n = a$.

(Ta có thể kí hiệu $\lim u_n = a$ thay cho $\lim_{n \rightarrow +\infty} u_n = a$)

2. MỘT SỐ GIỚI HẠN ĐẶC BIỆT:

① $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{1}{n} = 0$.

② $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{1}{\sqrt{n}} = 0$.

③ $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{1}{n^k} = 0$ với $k \in \mathbb{N}^*$

④ $\lim C = C \quad \forall C \in \mathbb{R}$.

⑤ $\lim q^n = 0$ với $|q| < 1$.

3. ĐỊNH LÝ VỀ GIỚI HẠN HỮU HẠN:

Định lý 1. Cho $\lim u_n = a, \lim v_n = b$ thì ta có:

① $\lim(u_n \pm v_n) = a \pm b$.

② $\lim(u_n \cdot v_n) = a \cdot b$.

③ $\lim \frac{u_n}{v_n} = \frac{a}{b} \quad (b \neq 0)$.

④ $\lim \sqrt{u_n} = \sqrt{a}$ với $u_n \geq 0$.

⑤ $\lim |u_n| = |a|$.

⑥ $\lim(k \cdot u_n) = k \cdot a, \quad k \in \mathbb{R}$.

4. GIỚI HẠN VÔ CỰC:

- Định nghĩa:

$\lim_{n \rightarrow +\infty} u_n = +\infty \Leftrightarrow$ với mỗi số dương tùy ý cho trước, mọi số hạng của dãy số, kể từ một số hạng nào đó trở đi, đều lớn hơn số dương đó.

$\lim_{n \rightarrow +\infty} u_n = -\infty \Leftrightarrow \lim_{n \rightarrow +\infty} (-u_n) = +\infty$.

- Ta có:

$\lim n^k = +\infty$ với mọi $k > 0$
 $\lim q^n = +\infty$ với mọi $q > 1$.

- Định lý 2.

a) Nếu $\lim u_n = a$ và $\lim v_n = \pm\infty$ thì $\lim \frac{u_n}{v_n} = 0$

b) Nếu $\lim u_n = +\infty$ và $\lim v_n = a > 0$ thì $\lim(u_n v_n) = +\infty$

B- CÁC DẠNG TOÁN:

Dạng 1. Khử vô định dạng $\frac{\infty}{\infty}$

✓ Thường phát biểu dưới dạng $\lim \frac{u_n}{v_n}$.

✓ **Phương pháp giải:**

✍ Đặt nhân tử n^k có tính "quyết định ∞ " ở tử và mẫu.

✍ Khử bỏ n^k , đưa giới hạn về dạng xác định được.

✍ Áp dụng định lý về giới hạn hữu hạn để tính kết quả.

✓ Trong trường hợp hàm mũ, ta đặt đại lượng có tính "quyết định ∞ " có dạng a^n .

Ví dụ 1. Tính giới hạn

① $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{2n-1}{3n+2}$.

② $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{4n^2-2n+2019}{2020+3n-2n^2}$.

③ $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{2020n+2}{n^2-n+1}$.

④ $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{\sqrt{n^2+n-1}-3n}{2n+1}$.

BG:

$$1). \lim \frac{2n-1}{3n+2} = \lim \frac{n(2-\frac{1}{n})}{n(3+\frac{2}{n})} = \lim \frac{2-\frac{1}{n}}{3+\frac{2}{n}} = \frac{2-0}{3+0} = \frac{2}{3}$$

$$2). \lim \frac{4n^2-2n+2019}{2020+3n+2n^2} = \lim \frac{n^2(4-\frac{2}{n}+\frac{2019}{n^2})}{n^2(\frac{2020}{n^2}+\frac{3}{n}+2)} = \lim \frac{4-\frac{2}{n}+\frac{2019}{n^2}}{\frac{2020}{n^2}+\frac{3}{n}+2} = \frac{4-0+0}{0+0+2} = 2$$

$$3). \lim \frac{2020n+2}{n^2-n+1} = \lim \frac{n^2(\frac{2020}{n}+\frac{2}{n^2})}{n^2(1-\frac{1}{n}+\frac{1}{n^2})} = \lim \frac{\frac{2020}{n}+\frac{2}{n^2}}{1-\frac{1}{n}+\frac{1}{n^2}} = \frac{0}{1} = 0$$

$$4). \lim \frac{\sqrt{n^2+n-1}-3n}{2n+1} = \lim \frac{n\sqrt{1+\frac{1}{n}-\frac{1}{n^2}}-3n}{n(2+\frac{1}{n})} = \lim \frac{\sqrt{1+\frac{1}{n}-\frac{1}{n^2}}-3}{2+\frac{1}{n}} = \frac{1-3}{2} = -1$$

$$5). \lim \frac{2 \cdot 3^{n-2} \cdot 2^{n+1}}{3^{n+4}} = \lim \frac{3^n [2 \cdot 2 \cdot (\frac{2}{3})^n]}{3^n [1 + \frac{4}{3^n}]} = \lim \frac{2 \cdot 2 \cdot (\frac{2}{3})^n}{1 + \frac{4}{3^n}} = \frac{2 \cdot 2 \cdot 0}{1+0} = 2$$

Dạng 2. Khử vô định dạng $\infty - \infty$

✓ Thường phát biểu dưới dạng $\lim (\sqrt{u_n} - v_n)$ hoặc $\lim (\sqrt{u_n} - \sqrt{v_n})$.

✓ **Phương pháp giải:**

✎ Nhân thêm lượng liên hợp cho cả tử và mẫu.

✎ Biến đổi biểu thức cần tính giới hạn về Dạng 1.

Ví dụ 2. Tính giới hạn

① $\lim (\sqrt{n-2019} - \sqrt{n+2020})$.

③ $\lim (n+3 - \sqrt{n^2-4n+1})$.

② $\lim (\sqrt{4n^2+n-1} - \sqrt{4n^2+2n})$.

④ $\lim (n - \sqrt[3]{n^3-n^2+1})$.

BG:

$$1). \lim (\sqrt{n-2019} - \sqrt{n+2020}) = \lim \frac{(n-2019)-(n+2020)}{\sqrt{n-2019}+\sqrt{n+2020}} = \lim \frac{-4039}{\sqrt{n}(\sqrt{1-\frac{2019}{n}}+\sqrt{1+\frac{2020}{n}})}$$

$$= \lim \left[\frac{1}{\sqrt{n}} \cdot \frac{-4039}{\sqrt{1-\frac{2019}{n}}+\sqrt{1+\frac{2020}{n}}} \right] = 0 \cdot \frac{-4039}{2} = 0$$

$$2). \lim (\sqrt{4n^2+n-1} - \sqrt{4n^2+2n}) = \lim \frac{(4n^2+n-1)-(4n^2+2n)}{\sqrt{4n^2+n-1}+\sqrt{4n^2+2n}} = \lim \frac{-n-1}{n(\sqrt{4+\frac{1}{n}-\frac{1}{n^2}}+\sqrt{4+\frac{2}{n}})}$$

$$= \lim \frac{-1-\frac{1}{n}}{\sqrt{4+\frac{1}{n}-\frac{1}{n^2}}+\sqrt{4+\frac{2}{n}}} = -\frac{1}{4}$$

$$3). \lim (n+3 - \sqrt{n^2-4n+1}) = \lim \left[\frac{n^2-(n^2-4n+1)}{n+\sqrt{n^2-4n+1}} + 3 \right] = \lim \frac{4n-1}{n(1+\sqrt{1-\frac{4}{n}+\frac{1}{n^2}})}$$

$$= \lim \frac{4 - \frac{1}{n}}{1 + \sqrt{1 - \frac{4}{n} + \frac{1}{n^2}}} = 2$$

$$4). \lim(n - \sqrt[3]{n^3 - n^2 + 1}) = \lim \frac{n^3 - (n^3 - n^2 + 1)}{n^2 + n \cdot \sqrt[3]{n^3 - n^2 + 1} + (\sqrt[3]{n^3 - n^2 + 1})^2} =$$

$$\lim \frac{n^2 - 1}{n^2 \left(1 + \sqrt[3]{1 - \frac{1}{n} + \frac{1}{n^2}} + (\sqrt[3]{1 - \frac{1}{n} + \frac{1}{n^2}})^2\right)} = \lim \frac{1 - \frac{1}{n^2}}{1 + \sqrt[3]{1 - \frac{1}{n} + \frac{1}{n^2}} + (\sqrt[3]{1 - \frac{1}{n} + \frac{1}{n^2}})^2} = \frac{1}{3}$$

Dạng 3. Giới hạn vô cực : Áp dụng định lí 2

Ví dụ 3. Tính giới hạn

① $\lim(n^4 - 2n^2 + 3).$

② $\lim(-2n^3 + 3n - 1).$

③ $\lim(2n - \sqrt{n^3 + 2n - 2}).$

④ $\lim \frac{2n^4 - 3n^3 + 2}{n^3 + 2}.$

⑤ $\lim \frac{(2n - 1)(3n^2 + 2)^3}{-2n^5 + 4n^3 - 1}.$

⑥ $\lim(5^n - 2^n).$

⑦ $\lim \frac{9^n - 3 \cdot 4^n}{6 \cdot 7^n + 8^n}.$

BG:

1). $\lim(n^4 - 2n^2 + 3) = \lim \left[n^4 \left(1 - \frac{2}{n^2} + \frac{3}{n^4} \right) \right] = +\infty$

2). $\lim(-2n^3 + 3n - 1) = \lim \left[n^3 \left(-2 + \frac{3}{n^2} - \frac{1}{n^3} \right) \right] = -\infty$

3). $\lim(2n - \sqrt{n^3 + 2n - 2}) = \lim \left[n\sqrt{n} \left(\frac{2}{\sqrt{n}} - \sqrt{1 + \frac{2}{n^2} - \frac{2}{n^3}} \right) \right] = -\infty$

4). $\lim \frac{2n^4 - 3n^3 + 2}{n^3 + 2} = \lim \frac{n^4(2 - \frac{3}{n} + \frac{2}{n^4})}{n^3(1 + \frac{2}{n^3})} = \lim \left(n \cdot \frac{2 - \frac{3}{n} + \frac{2}{n^4}}{1 + \frac{2}{n^3}} \right) = +\infty$

5). $\lim \frac{(2n-1)(3n^2+2)^3}{-2n^5+4n^3-1} = \lim \frac{n(2-\frac{1}{n}) \cdot n^6(3+\frac{2}{n^2})^3}{n^5(-2+\frac{4}{n^2}-\frac{1}{n^5})} = \lim \left[n^2 \frac{(2-\frac{1}{n}) \cdot (3+\frac{2}{n^2})^3}{-2+\frac{4}{n^2}-\frac{1}{n^5}} \right] = -\infty$

6). $\lim(5^n - 2^n) = \lim \left[5^n \left(1 - \left(\frac{2}{5} \right)^n \right) \right] = +\infty$

7). $\lim \frac{9^n - 3 \cdot 4^n}{6 \cdot 7^n + 8^n} = \lim \frac{9^n [1 - 3 \cdot (\frac{4}{9})^n]}{8^n [6 \cdot (\frac{7}{8})^n + 1]} = \lim \left[\left(\frac{9}{8} \right)^n \cdot \frac{1 - 3 \cdot (\frac{4}{9})^n}{6 \cdot (\frac{7}{8})^n + 1} \right] = +\infty$